**TUẦN 11**

Thứ hai ngày 15 tháng 11 năm 2021

**TOÁN:**

**TIẾT 51: BÀI TOÁN GIẢI BẰNG HAI PHÉP TÍNH (TIẾP)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Làm quen với bài toán giải bằng hai phép tính .

- Bước đầu biết giải và trình bày bài giải bài toán giải bằng hai phép tính.

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng giải bài toán bằng hai phép tính.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm bài tập 1, 2, 3 (dòng 2).

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Bảng phụ ghi sẵn bài tập 3 (T51).

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.HĐ khởi động (2 phút)**  - Trò chơi: ***Đố bạn biết:*** Giáo viên đưa ra bài toán để học sinh tìm đáp án: *Mẹ Lan thưởng cho Lan 6 quyển vở. Cô giáo thưởng thêm cho bạn một nửa số quyển vở mẹ bạn thưởng. Hỏi sau khi được thưởng, Lan có bao nhiêu quyển vở?*  - Tổng kết – Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi. (Đáp án: *9 quyển vở*)    - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến kiến mới: (15 phút)**  **\* Mục tiêu:** Biết giải và trình bày bài giải bài toán giải bằng hai phép tính  **\* Cách tiến hành:** | |
| ***Bài toán 1:***  - Giáo viên gọi học sinh đọc bài toán, ghi tóm tắt lên bảng.  - Gọi 2 học sinh dựa vào tóm tắt đọc lại bài toán.  - Yêu cầu học sinh chia sẻ điều bài toán cho biết và điều bài toán hỏi.  - Dự kiến một số câu hỏi học sinh có thể trao đổi với nhau:  + *Theo bạn bước 1 ta đi tìm gì?*  *+ Khi tìm ra kết quả ở bước 1 thì bước 2 chúng ta tìm gì?*  - Lệnh cho học sinh trao đổi N2 để thực hiện tính ra kết quả và cách trình bày bài giải như sách giáo khoa.  - Yêu cầu học sinh tìm kết quả của phép tính nhân còn lại.  - Giáo viên nhận xét, chốt lại 2 bước tính...  - Yêu cầu học sinh đọc lại bài giải. | - Thực hiện theo yêu cầu.  - 2hs đọc lại bài toán.  - Quan sát sơ đồ tóm tắt để nêu điều bài cho biết và  điều bài toán hỏi.    *- Tìm số xe đạp bán trong ngày chủ nhật:*  *- Tìm số xe đạp cả hai ngày.*  - Học sinh thực hiện.    - Thực hiện yêu cầu, chia sẻ kiến thức với bạn, thống nhất cách làm.  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh nhắc lại. |
| **3. HĐ thực hành (15 phút):**  **\* Mục tiêu:** Củng cố, áp dụng  cách giải toán có lời văn bằng hai phép tính, làm được BT 1, 2, BT3(dòng 2).  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1:****(Cá nhân - Cặp - Lớp)**  *+ Bài toán yêu cầu ta tìm gì?*  *+ Quãng đường từ nhà đến bưu điện tỉnh có quan hệ như thế nào với quãng đường từ nhà đến chợ huyện và từ chợ huyện đến bưu điện tỉnh?*  *+ Vậy muốn tính quãng đường từ nhà đến bưu điện tỉnh ta phải làm như thế nào?*  - Tổ chức cho học sinh làm bài.    - Giáo viên nhận xét, đánh giá.  **Bài 2: (Cá nhân - Cặp - Lớp)**  - Giáo viên cho học sinh  nêu và phân tích bài toán.  - Yêu cầu lớp giải bài toán vào vở.  - Giáo viên đánh giá, nhận xét vở 1 số em.  - Cho học sinh lên chia sẻ cách làm bài.    - Giáo viên nhận xét chung.  **Bài 3: Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”**   - Giáo viên tổ chức cho học sinh thi điền đáp số đúng vào ô trống.    - Tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh.  **Bài 3 (dòng 2):** *(****BT chờ*** *- Dành cho đối tượng yêu thích học toán)*    - Giáo viên kiểm tra, đánh giá riêng từng em. | *- Tính quãng đường từ nhà đến bưu điệ tỉnh.*  *- Quãng đường từ nhà đến bưu điện tỉnh bằng tổng quãng đường từ nhà đến chợ huyện và từ chợ huyện đến bưu điện tỉnh.*  *- Ta phải lấy quãng đường từ nhà đến chợ huyện cộng với quãng đường từ chợ huyện đến bưu điện tỉnh.*  - Học sinh làm bài cá nhân.  - Chia sẻ trong cặp.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  Bài giải:  Quãng đường từ chợ huyện đến bưu điện tỉnh dàu là:  5 x 3 = 15 (km)  Quãng đường từ nhà đến bưu điện tỉnh dàu là:  5 + 15 = 20 (km)  Đáp số: 20km    - Học sinh đọc và vẽ tóm tắt bài toán.  - Cả lớp thực hiện làm vào vở.    - Học sinh chia sẻ kết quả.  Bài giải:  Số lít mật ong lấy ra là:  24 : 3 = 8 (*l*)  Số lít mật ong còn lại là:  24 – 8 = 16 (*l*)  Đáp số: 16 *l mật ong*    - Học sinh tham gia chơi.            gấp 2 lần           bớt 2           giảm 7lần          thêm 7    - Học sinh tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành.            gấp 3 lần           thêm 3                gấp 6 lần            bớt 6 |
| **3. HĐ ứng dụng (2 phút)**    **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Áp dụng làm bài toán sau: *Góc Thư viện lớp mình có 26 quyển truyện cười. Số truyện tranh bằng một nửa số truyện cười. Hỏi góc Thư viện lớp mình có tất cả bao nhiêu quyển truyện?*  - Suy nghĩ và thử giải bài toán sau: *Năm nay Minh 7 tuổi. Tuổi Minh bằng  https://lh6.googleusercontent.com/GMjbaBVJkY__tyJ4dvsu6PNPhF1Ob9xg-5-7zEgwbQIRcaztd36Z6QoBz85CgrKbwCpEmocvKO3Av_ae6_aC5s3EeWTbXiKSwPw-Ftay4AteHNWSpGxDf7QXo7zPangCAxQiBMstuổi bố. Tính tổng số tuổi của cả hai bố con?* |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TẬP ĐỌC - KỂ CHUYỆN (2 TIẾT):**

**ĐẤT QUÝ ĐẤT YÊU**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu nghĩa của các từ trong bài: ***Ê-ti-ô-pi-a, cung điện, khâm phục.***

  - Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Đất đai Tổ quốc là thứ thiêng liêng, cao quý nhất.

- Biết sắp xếp lại các tranh minh hoạ trong sách giáo khoa theo đúng thứ tự câu chuyện. Dựa vào tranh, kể lại được trôi chảy, mạch lạc 1 đoạn của câu chuyện ***Đất quý, đất yêu.***

**2. Kỹ năng:**

- Rèn kỹ năng đọc:Đọc đúng các từ, tiếng khó hoặc dễ lẫn (*du lịch, Ê-ti-ô-pi-a, cởi giày ra,...*). Ngắt nghỉ hơi đúng sau dấu câu và giữa các cụm từ. Bước đầu biết đọc phân biệt lời người dẫn chuyện với lời nhân vật.

- Rèn kỹ năng kể chuyện và kỹ năng nghe.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

***\*GDKNS:***

*- Xác định giá trị.*

*- Giao tiếp.*

*- Lắng nghe tích cực.*

***\*GDBVMT:***

*- Cần có tình cảm yêu quý, trân trọng đối với từng tấc đất của quê hương. Giáo viên nhấn mạnh: Hạt cát tuy nhỏ nhưng là một sự vật thiêng liêng, cao quý, gắn bó máu thịt với người dân Ê-ti-ô-pi-a nên họ không rời xa được…*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Tranh minh họa bài học.

- Học sinh:Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **1. Hoạt động khởi động (3 phút)** 2. - Đọc thuộc lòng một đoạn bài ***Thư gửi bà.***   - Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài - Ghi tên bài. | - Học sinh thực hiện.  - Học sinh nghe giới thiệu, mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ Luyện đọc (20 phút)**  ***\*Mục tiêu:***  - Đọc đúng, rành mạch, biết nghỉ hơi hợp lý sau dấu chấm, dấu phẩy và giữa các cụm từ; bước đầu biết đọc phân biệt lời người  dẫn chuyện với lời các nhân vật.  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| ***a. Giáo viên đọc mẫu toàn bài*:**  **-** Giáo viên đọc mẫu toàn bài một lượt với giọng thong thả, nhẹ nhàng, tình cảm. Chú ý các câu đối thoại.  ***b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu kết hợp luyện đọc từ khó***  - Giáo viên theo dõi học sinh đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của học sinh.    ***c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn và giải nghĩa từ khó:***  - Luyện đọc câu khó, hướng dẫn ngắt giọng câu dài:  *+ Ông sai người cạo sạch đất ở đế giày của khách/ rồi mới để họ xuống tàu trở về nước.//*  *+ Tại sao các ông lại phải làm như vậy?//* (Giọng ngạc nhiên).  *+ Nghe những lời nói chân tình của viên quan,/ hai người khách càng thêm khâm phục tấm lòng yêu quý mảnh đất quê hương của người Ê-ti-ô-pi-a.//*  - Giáo viên kết hợp giảng giải thêm: ***sản vật*** là vật được làm ra, lấy được từ trong thiên nhiên (như lúa, ngô, trái cây, tôm cá,...). Giáo viên yêu cầu học sinh tìm từ cùng nghĩa với từ ***khâm phục.***    ***d. Đọc đồng thanh:***  \* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | - Học sinh lắng nghe.    - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm.    - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - Luyện đọc từ khó do học sinh phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => Cá nhân (M1) => Cả lớp *(du lịch, Ê-ti-ô-pi-a, cởi giày ra,...)*  - Học sinh chia đoạn (3 đoạn như sách giáo khoa).  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng đoạn trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc đoạn trong nhóm.    - Đọc phần chú giải (cá nhân).    - 1 nhóm đọc  nối tiếp 3 đoạn văn trước lớp.  - Đại diện 3 nhóm đọc nối tiếp 3 đoạn văn trước lớp.  - Học sinh đọc đồng thanh lời của viên quan ở đoạn 2. |
| **3. HĐ tìm hiểu bài (15 phút):**  **a. Mục tiêu:** Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Đất đai Tổ quốc là thứ thiêng liêng, cao quý nhất.  **b. Cách tiến hành: Làm việc cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ trước lớp** | |
| - Giáo viên yêu cầu 1 học sinh đọc to 4 câu hỏi cuối bài.  - Giáo viên hỗ trợ Trưởng ban học tập lên điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.  *+ Hai người khách  được vua Ê-ti-ô-pi-a tiếp đãi thế nào?*  *+ Khi khách sắp xuống tàu điều gì bất ngờ đã xảy ra?*  *+ Vì sao người Ê-ti-ô-pi-a không để cho khách mang đi một hạt cát nhỏ?*  *+ Theo em, phong tục trên nói lên tình cảm của người Ê-ti-ô-pi-a  đối với quê hương?*  ***\*THGDBVMT:*** *Cần có tình cảm yêu quý, trân trọng đối với từng tấc đất của quê hương.* Giáo viên nhấn mạnh: *Hạt cát tuy nhỏ nhưng là một sự vật thiêng liêng, cao quý, gắn bó máu thịt với người dân Ê-ti-ô-pi-a nên họ không rời xa được…*  **=> Giáo viên chốt nội dung:** *Giáo viên chốt ý như sách giáo viên.* | - 1 học sinh đọc 4 câu hỏi cuối bài.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút).    *- Vua mời họ vào cung, mở tiệc chiêu đãi, tặng cho họ nhiều sản vật quý để tỏ lòng hiếu khách.*  *- Viên quan bảo họ cởi giày ra để họ cạo sạch đất ở đế giày.*  *- Vì họ coi đất quê hương là thứ thiêng liêng, cao quý nhất.*  *- Họ coi đất đai của Tổ quốc là tài sản quý giá, thiêng liêng nhất.* |
| **4. HĐ Luyện đọc lại - Đọc diễn cảm (15 phút)**  **\*Mục tiêu:** Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp** | |
| - Yêu cầu học sinh nêu lại cách đọc lời của viên quan ở đoạn 2.    - Giáo viên nhận xét chung - Chuyển hoạt động. | - 1 học sinh M4 đọc mẫu đoạn 2.  - Xác định các giọng đọc.  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc phân vai.  + Phân vai trong nhóm.  + Luyện đọc phân vai trong nhóm.  - Thi đọc phân vai trước lớp: Các nhóm thi đọc phân vai trước lớp.  - Lớp nhận xét. |
| **5. HĐ kể chuyện** **(15 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Giúp học sinh rèn kĩ năng kể chuyện, kể lại được một đoạn của câu chuyện dựa theo tranh minh họa.  - Hiểu nội dung và ý nghĩa câu chuyện.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **a. Giáo viên nêu yêu cầu của tiết kể chuyện**  **b. Hướng dẫn học sinh kể chuyện:**  - Giáo viên gợi ý hướng dẫn học sinh kể lại câu chuyện theo tranh.  - Yêu cầu học sinh quan sát tranh, sắp xếp lại theo đúng trình tự câu chuyện.  - Gọi học sinh nêu kết quả.  - Yêu cầu cả lớp lắng nghe và nhận xét.  **c. Học sinh kể chuyện trong nhóm**  **d. Thi kể chuyện trước lớp:**  **\* Lưu ý:**  - M1, M2: Kể đúng nội dung.  - M3, M4: Kể có ngữ điệu  \*Giáo viên đặt câu hỏi chốt nội dung bài:  *+ Câu chuyện nói về việc gì?*  *+ Em học được gì từ câu chuyện này?*  \*Giáo viên giáo dục học sinh: *Câu chuyện về phong tục độc đáo của người Ê-ti-ô-pi-a đã cho chúng ta thấy được tình yêu đất nước sâu sắc của họ. Không chỉ người Ê-ti-ô-pi-a mà mọi dân tộc, mọi quốc gia trên thế giới đều yêu quý đất nước mình, trân trọng đất đai Tổ quốc mình. Người Việt Nam cũng vậy.* | - Lắng nghe.    - Cả lớp quan sát tranh minh họa, sắp xếp lại đúng trình tự của câu chuyện.  + Học sinh làm việc cá nhân.  - 2 học sinh nêu kết quả, cả lớp nhận xét bổ sung.  - Nhóm trưởng điều khiển:  - Luyện kể cá nhân.  - Luyện kể nối tiếp đoạn trong nhóm.  - Các nhóm thi kể nối tiếp đoạn trước lớp.  - Lớp nhận xét.    - Học sinh trả lời theo ý đã hiểu khi tìm hiểu bài.  - Nhiều học sinh trả lời: *Đất đai Tổ quốc là thứ thiêng liêng, cao quý nhất...* |
| **6. HĐ ứng dụng (1phút)**  **7. Hoạt động sáng tạo (1 phút)** | - Về kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - Về nhà tìm một số câu ca dao, tục ngữ nói về tình yêu đất nước của người Việt Nam. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**CHÍNH TẢ (Nghe – viết):**

**TIẾNG HÒ TRÊN SÔNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Nghe viết chính xác, trình bày đúng bài ***Tiếng hò trên sông***.

- Làm đúng bài tập điền tiếng có vần ***ong/oong***; làm đúng bài tập 3a có tiếng chứa âm đầu hoặc vần dễ lẫn: ***s/x***.

**2. Kĩ năng:** Rèn kỹ năng viết chính tả.

- Biết viết hoa đúng các chữ cái đầu câu và tên riêng trong bài (***Gái, Thu Bồn***); ghi đúng các dấu câu (dấu chấm, dấu phẩy, dấu chấm lửng).

- Trình bày đúng hình thức văn xuôi.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

***\*GDBVMT:***

*- Học sinh yêu cảnh đẹp đất nước ta, từ đó thêm yêu quý môi trường xung quanh, có ý thức bảo vệ môi trường.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Bảng lớp viết 2 lần các từ ngữ bài tập 2, giấy khổ lớn để học sinh thi tìm nhanh bài tập 3.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Hát: *“Chữ đẹp nết càng ngoan”.*  - Viết bảng con: *là cầu tre nhỏ, đêm trăng, rụng trắng.* |
| **2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.  - Nắm được nội dung bài viết, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | |
| ***a. Trao đổi về nội dung đoạn chép*** | - 1 học sinh đọc lại.  *- Chị Gái đang hò trên sông.*  *- Điệu hò chèo thuyền của chị Gái làm cho tác giả nghĩ đến quê hương với hình ảnh cơn gió chiều và con sông Thu Bồn.*  *- Bài văn có 4 câu.*  *- Tên riêng: Gái, Thu Bồn.*  *- Những chữ đầu câu và tên rieeng phải viết hoa.*  *- trên sông, gió chiều, lơ lửng, ngang trời,...* |
| - Giáo viên đọc đoạn văn một lượt.  *+ Ai đang hò trên sông?*  *+ Điệu hò chèo thuyền của chị Gái gợi cho tác giả nghĩ đến những gì?*  ***b. Hướng dẫn trình bày:***  + *Bài văn có mấy câu?*  *+ Tìm các tên riêng trong bài?*  *+ trong đoạn văn những chữ nào phải viết hoa?*  ***c. Hướng dẫn viết từ khó:***   - Luyện viết từ khó, dễ lẫn.   - Theo dõi và chỉnh lỗi cho học sinh. |
| **3. HĐ viết chính tả (15 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh chép lại chính xác đoạn chính tả.  - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. Trình bày đúng quy định bài chính tả.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân** | |
| - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kĩ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.  - Giáo viên đọc cho học sinh viết bài.  **Lưu ý:** *Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.* | - Lắng nghe.    - Học sinh viết bài. |
| **4. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút)**  **\*Mục tiêu:** Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi** | |
| - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.  - Giáo viên đánh giá, nhận xét 5 - 7 bài.  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. | - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau.  - Lắng nghe. |
| **5. HĐ làm bài tập (5 phút)**  **\*Mục tiêu:** Làm đúng bài tập điền tiếng có vần ***ong/oong***; làm đúng bài tập 3a có tiếng chứa âm đầu hoặc vần dễ lẫn: ***s/x***.  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Bài 2a:Làm việc cá nhân - cặp đôi - Chia sẻ trước lớp**  - Yêu cầu học sinh đọc yêu cầu trong sách giáo khoa.     - Giáo viên chỉnh sửa, chốt lời giải đúng.  **Bài 3a:** **Làm việc theo nhóm – Chia sẻ trước lớp**  - Gọi học sinh nêu yêu cầu của bài tập 3a.  - Chia nhóm, các nhóm thi làm bài trên giấy, xong đại diện nhóm dán bài trên bảng lớp, đọc kết quả.  - Giáo viên cùng học sinh nhận xét, tuyên dương.  - Gọi 1 học sinh đọc lại kết quả.  - Cho học sinh làm bài vào vở bài tập.  - Giáo viên nhận xét chung. | - Làm bài cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Lớp  - Lời giải:  **a)** *Chuông xe đạp kêu kính* ***coong***  *Vẽ đường* ***cong***  ***b)*** *Làm việc* ***xong***  *Cái* ***xoong***    - 1 học sinh đọc yêu cầu bài.  - Các nhóm thi làm bài trên giấy.  - Đại diện nhóm dán bài lên bảng, đọc kết quả. Lớp bình chọn nhóm làm đúng nhất.  - 1 học sinh đọc lại kết quả.  - Cả lớp làm bài vào vở bài tập theo lời giải đúng.  - Lắng nghe. |
| **6. HĐ ứng dụng (3 phút)**  **7. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về nhà viết lại 10 lần những chữ viết bị sai.  - Ghi nhớ, khắc sâu luật chính tả.  - Về nhà tìm 1 bài thơ hoặc bài văn, đoạn văn viết về cảnh đẹp quê hương đất nước và tự luyện chữ cho đẹp hơn. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 1):**

**BÀI 21: THỰC HÀNH: PHÂN TÍCH VÀ VẼ SƠ ĐỒ**

**MỐI QUAN HỆ HỌ HÀNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Phân tích mối quan hệ họ hàng trong tình huống cụ thể.

- Học sinh biết cách xưng hô đúng đối với những người họ hàng nội, ngoại.

- Dùng sơ đồ giới thiệu cho người khác về họ nội, họ ngoại của mình.

**2. Kĩ năng:** Vẽ được sơ đồ họ hàng nội, ngoại.

**Hình thành phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Các hình trong sách giáo khoa.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ  khởi động (5 phút)**  *+ Những người thuộc họ nội gồm những ai?*  *+ Những người thuộc họ ngoại gồm những ai?*  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng. | - HS hát bài: *Cả nhà thương nhau.*  - Học sinh trả lời.  - Lắng nghe – Mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ khám phá kiến thức (25 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Phân tích mối quan hệ họ hàng trong tình huống cụ thể.  - HS biết cách xưng hô đúng đối với những người họ hàng nội, ngoại.  - Vẽ được sơ đồ họ hàng nội, ngoại.  - Dùng sơ đồ giới thiệu cho người khác về họ nội, họ ngoại của mình.  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1: Làm việc với phiếu bài tập.**  **\*Mục tiêu:** *Nhận biết được mối quan hệ họ hàng qua tranh vẽ.*  **\*Cách tiến hành:**  - Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát các tranh vẽ trong trang 42, thảo luận nhóm theo các yêu cầu sau:  + Trong hình vẽ có bao nhiêu người?  + Đó là những ai?  + Gia đình đó có mấy thế hệ?  + Ông bà của Quang có bao nhiêu người con?  + Đó là những ai?  + Ai là con dâu của ông bà?  + Ai là con rể của ông bà?  + Ai là cháu nội của ông bà?  + Ai cháu ngoại của ông bà?  - Giáo viên gọi đại diện học sinh trình bày kết quả thảo luận.  - Giáo viên tổng kết các ý kiến của các nhóm, nhận xét.  \***GVKL:** *Đây là bức tranh vẽ một gia đình có 3 thế hệ, đó là ông bà, bố mẹ và các con. Ông bà có một con trai, một con gái, một con dâu và một con rể. Ông bà có hai cháu ngoại là Hương và Hồng, hai cháu nội là Quang và Thuỷ.*  **Hoạt động 2: Vẽ sơ đồ mối quan hệ họ hàng:**  **\*Mục tiêu:** *Biết vẽ sơ đồ mối quan hệ họ hàng.*  **\*Cách tiến hành:**  - Giáo viên gợi ý cho học sinh trả lời câu hỏi để hình thành sơ đồ như trong sách giáo khoa.  *+ Gia đình có mấy thế hệ? Thế hệ thứ nhất gồm có những ai?*  *+ Ông bà đã sinh được mấy người con? Đó là những ai?*  *+ Ông bà có mấy người con dâu, mấy người con rể? Đó là những ai?*  *+ Bố mẹ Quang sinh được mấy người con? Đó là những ai?*  *+ Bố mẹ Hương sinh được mấy người con? Đó là những ai?*  - Giáo viên vừa hỏi vừa kết hợp vẽ sơ đồ lên bảng.  - Giáo viên yêu cầu học sinh nhìn vào sơ đồ nói lại mối quan hệ của mọi người trong gia đình.  - Nhận xét. | - Học sinh thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi của giáo viên.  *+ Trong hình vẽ có 10 người.*  *+ Ông bà, bố mẹ Hương, Hương, Hồng, bố mẹ Quang, Quang, Thuỷ.*  *+ Gia đình đó có 3 thế hệ.*  *+ Ông bà có 2 người con: bố mẹ Hương, bố mẹ Quang.*  *+ Mẹ của Quang.*  *+ Bố của Hương.*  *+ Quang và Thủy.*  *+ Hương và Hồng.*  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận nhóm mình.  - Các nhóm khác nghe, nhận xét.    - Học sinh trình bày trước lớp (mỗi một bạn trả lời 1 câu hỏi)  *+ Gia đình có 3 thế hệ. Thế hệ thứ nhất gồm có ông và bà.*  *+ Ông bà đã sinh được 2 người con: bố Quang, mẹ của Hương.*  *+ Ông bà có 1 người con dâu là mẹ của Quang và 1 người con rể, đó là bố của Hương.*  *+ Bố mẹ Quang sinh được 2 người con là Quang và Thuỷ.*  *+ Bố mẹ Hương sinh được 2 người con là Hương và Hồng.*  - Học sinh trả lời (3 – 4 học sinh). |
| **3. HĐ ứng dụng (5 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (5 phút)** | - Tự liên hệ bản thân về gia đình mình và vẽ thật nhanh sơ đồ giới thiệu với các bạn.  - Tìm hiểu về các thành viên trong gia đình của bạn ngồi cạnh và vẽ sơ đồ mối quan hệ họ hàng của gia đình bạn.. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ ba ngày 16 tháng 11 năm 2021

......................................................................................

**TẬP ĐỌC:**

**VẼ QUÊ HƯƠNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu nghĩa các từ trong bài: ***sông máng (sông đào).***

   - Hiểu nội dung bài: Ca ngợi vẻ đẹp của quê hương và thể hiện tình yêu quê hương đất nước tha thiết của 1 bạn nhỏ. (Trả lời được các câu hỏi trong sách giáo khoa; thuộc 2 khổ thơ trong bài; Học sinh M3, M4 thuộc cả bài thơ).

**2. Kĩ năng:**

- Đọc đúng các từ, tiếng khó hoặc dễ lẫn: ***làng xóm, lúa xanh, lượn quanh, nắng lên, bức tranh,...***

    - Rèn kỹ năng đọc thành tiếng, đọc đúng nhịp thơ và bộc lộ niềm vui qua giọng đọc.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

***\*GDBVMT:***

*- Cảm nhận được vẽ đẹp nên thơ của quê hương thôn dã, thêm yêu quý đất nước ta.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Tranh minh họa bài đọc. Bảng phụ viết bài thơ để hướng dẫn học sinh học thuộc lòng.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  - Giáo viên kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài. Ghi tựa bài lên bảng. | - Hát bài: *Quê hương tươi đẹp.*  - Nêu nội dung bài hát.  - Lắng nghe.  - Mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ Luyện đọc (15 phút)**  **\*Mục tiêu:** Đọc đúng, rành mạch, ngắt nhịp đúng nhịp thơ.  **\* Cách tiến hành :** | |
| ***a. Giáo viên đọc mẫu toàn bài thơ*:**  - Giáo viên đọc mẫu toàn bài thơ, lưu ý học sinh đọc với giọng vui tươi, hồn nhiên.  ***b. Học sinh đọc nối tiếp từng dòng thơ kết hợp luyện đọc từ khó***  - Giáo viên theo dõi học sinh đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của học sinh.    ***c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng khổ thơ và giải nghĩa từ khó:***  - Luyện đọc câu khó, hướng dẫn ngắt giọng câu dài:  - Hướng dẫn đọc câu khó:  *Xanh tươi, /đỏ thắm.//*  *Tre xanh,/ lúa xanh/*  *A,/ nắng lên rồi/*  - Giáo viên kết hợp giảng giải thêm:  *+ Chói ngời: chói sáng và đẹp rực rỡ.*  *+ Bát ngát: rộng lớn đến mức tầm mắt không sao bao quát hết được.*  ***d. Đọc đồng thanh:***  \* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | - Học sinh lắng nghe.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp từng dòng thơ trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - Luyện đọc từ khó do học sinh phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => cá nhân (M1) => cả lớp *(làng xóm, lúa xanh, lượn quanh, nắng lên, bức tranh,...)*  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng khổ thơ trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc từng khổ thơ trong nhóm.    - Đọc phần chú giải (cá nhân).    - Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ. |
| **3. HĐ Tìm hiểu bài (8 phút)**  **\*Mục tiêu:** Ca ngợi vẻ đẹp của quê hương và thể hiện tình yêu quê hương đất nước tha thiết của 1 bạn nhỏ.  **\*Cách tiến hành:** | |
| - Cho học sinh thảo luận và tìm hiểu bài.  **\***Giáo viên hỗ trợ Trưởng ban Học tập điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.  *+ Kể tên những cảnh vật được tả trong bài thơ ?*  *+ Cảnh vật quê hương được tả bằng nhiều màu sắc. Hãy kể những màu sắc đó?*  *+ Vì sao bức tranh quê hương rất đẹp? Hãy chọn câu trả lời mà em cho là đúng nhất?*  **\*Giáo viên kết luận:** *Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp của quê hương và thể hiện tình yêu quê hương đất nước tha thiết của 1 bạn nhỏ.* | - 1 học sinh đọc 3 câu hỏi cuối bài.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút)  \*Trưởng ban Học tập điều khiển lớp chia sẻ kết quả.  *- Tre, lúa, sông máng, trời, mây, mùa thu, nhà, trường học, cây gạo, nắng, mặt trời, lá cờ Tổ quốc.*  *- Tre* ***xanh****, cây lúa* ***xanh****, sông máng* ***xanh mát****, trời mây* ***xanh ngắt****, nhà ngói* ***đỏ tươi****, trường học* ***đỏ thắm****, Mặt Trời* ***đỏ chót****.*  *- C) Vì bạn nhỏ yêu quê hương* |
| **4. HĐ Đọc diễn cảm - Học thuộc lòng bài thơ (7 phút)**  **\*Mục tiêu:** Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết. Bước đầu biết đọc diễn cảm và thuộc thuộc lòng từng khổ thơ, cả bài thơ.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân - cả lớp** | |
| - Yêu cầu học sinh học thuộc lòng từng khổ thơ.  - Thi đọc thuộc lòng.    - Nhận xét, tuyên dương học sinh. | - 1 HS đọc lại toàn bài thơ (M4)  - Học sinh đọc thầm, tự nhẩm để HTL từng khổ thơ, bài thơ.  - Các nhóm thi đọc tiếp sức các khổ thơ.  - Cá nhân thi đọc thuộc lòng từng khổ thơ theo hình thức “*Hái hoa dân chủ*” (M1, M2).  - Thi đọc thuộc lòng cả bài thơ (M3, M4). |
| **5. HĐ ứng dụng (1 phút)**  **6. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về nhà tiếp tục học thuộc lòng bài thơ. Tìm các bài thơ, bài văn viết về quê hương đất nước.  - Hãy vẽ một bức tranh về đề tài quê hương nơi em ở.  - Luyện đọc trước bài: ***Nắng phương Nam*** |
|  |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 52: LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Củng cố, khắc sâu về kĩ năng giải bài toán có hai phép tính.

**2. Kĩ năng:** Rèn kỹ năng tính toán.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: Bài 1, 3, 4 (a, b).

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Bảng phụ ghi sẵn sơ đồ tóm tắt bài tập 3.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động  (5 phút)**  - Trò chơi: ***Ai nhanh, ai đúng:*** Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đua ghép phép tính ở cột A với đáp số ở cột B:   |  |  | | --- | --- | | **A** | **B** | | 7 gấp 3 lần rồi thêm 5 | 18 | | 45 giảm 5 lần rồi gấp 3 lần | 29 | | 4 gấp 8 lần rồi bớt đi 3 | 26 | | 2 gấp 3 lần rồi thêm 12 | 27 |   - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.    - Lắng nghe. |
| **2. HĐ thực hành (25 phút)**  **\* Mục tiêu:** Củng cố về giải bài toán có hai phép tính.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1: (Cá nhân - Cặp đôi - Lớp)**    *+ Bài toán thuộc dạng toán nào đã học?*  - Giáo viên nhận xét chung.  **Bài 3: (Cá nhân - Cặp đôi - Lớp)**  - Giáo viên quan sát, giúp đỡ những em lúng túng chưa biết đặt đề toán.    - Tổ chức cho học sinh nhận xét.  **\***Giáo viên củng cố về  cách giải bài toán bằng 2 phép tính...  **Bài 4 (a, b): (Cặp đôi – Lớp)**  - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát phép tính mẫu:  *+ Gấp 15 lên 3 lần?*  *+ Gấp 15 lên 3 lần rồi cộng với 47 thì được bao nhiêu?*  - Tổ chức cho học sinh thi đua làm theo nhóm đôi.  **Bài 2: *(BT chờ*** *- Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)*  - Giáo viên hỗ trợ học sinh còn vướng măc, kiểm tra, đánh giá riêng từng em. | - Học sinh làm bài cá nhân.  - Đổi kiểm tra chéo, nhận xét.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  *Bài giải:*  *Cả 2 lần số ô tô rời bến là:*  *18 + 17 = 35 (ôtô)*  *Số ô tô còn lại là:*  *45 - 35 = 10 (ô tô)*  *Đáp số: 10 ô tô*  *- Bài toán giải bằng hai phép tính.*    - Học sinh tự đặt đề toán sau đó giải, chia sẻ cặp đôi rồi chia sẻ kết quả trước lớp:  *Bài giải:*  *Số học sinh khá là:*  *14 + 8 = 22 (học sinh)*  *Số học sinh khá và giỏi là:*  *14 + 22 = 36 (học sinh)*  *Đáp số: 36 học sinh*  **+...** gồm 2 bước giải:  14 + 8 = 22 (bạn)   14 + 22 = 36 (bạn)  - Học sinh quan sát mẫu và trả lời.      - Học sinh làm bài cặp đôi rồi chia sẻ kết quả trước lớp:  *a) 12* x *6 = 72;      72 – 25 = 47*  *b) 56 : 7 = 8;        8 – 5 = 3*  - Học sinh tự làm rồi báo cáo sau khi hoàn thành.  *Bài giải:*  *Bác An đã bán đi số con thỏ là:*  *48 : 6 = 8 (con)*  *Bác An còn lại số con thỏ là:*  *48 – 8 = 40 (con)*  *Đáp số: 40 con thỏ* |
| **3. HĐ ứng dụng (4 phút)**    **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Áp dụng làm bài toán sau: *Ngăn trên có 32 quyển sách, ngăn dưới có 20 quyển sách. Cô chuyển một nửa số sách ở ngăn trên xuống ngăn dưới thì ngăn dưới có bao nhiêu quyển sách?*  - Suy nghĩ và thử giải bài toán sau: *Bắc có 12 viên bi. Nam Có số bi gấp 3 lần Bắc. Nam lại cho Bắc 8 viên bi. Hỏi Nam còn lại bao nhiêu viên bi?* |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ tư ngày 17 tháng 11 năm 2021

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU:**

**TỪ NGỮ VỀ QUÊ HƯƠNG. ÔN TẬP CÂU: AI LÀM GÌ?**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Mở rộng và hệ thống vốn từ về quê hương. Hiểu và xếp đúng vào 2 nhóm một số từ ngữ về quê hương (BT1).

- Biết dùng từ cùng nghĩa thích hợp thay thế từ Quê hương trong đoạn văn (BT2).

- Nhận biết được các mẫu câu theo mẫu Ai làm gì ? và tìm được bộ phận câu TLCH Ai? hoặc Làm gì? (BT3).

- Đặt được 2 – 3 câu theo mẫu Ai làm gì? Với 2 – 3 từ ngữ cho trước (BT4).

**2. Kĩ năng:** Nhận biết được các mẫu câu theo mẫu *Ai làm gì?* Đặt được 2 – 3 câu theo mẫu *Ai làm gì?*

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

***\*GDBVMT:***

*- Giáo dục tình cảm yêu quý quê hương.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Hai tờ giấy to trình bày bài tập 1. Bảng lớp kẻ sẵn bài tập 3 (2 lần).

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài mới - Ghi bảng đầu bài. | - Học sinh hát: “*Quê hương tươi đẹp”.*  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
| **2. HĐ thực hành (28 phút):**  **\*Mục tiêu:**  - Mở rộng và hệ thống vốn từ về quê hương. Hiểu và xếp đúng vào 2 nhóm một số từ ngữ về quê hương (BT1).  - Biết dùng từ cùng nghĩa thích hợp thay thế từ Quê hương trong đoạn văn (BT2).  - Nhận biết được các mẫu câu theo mẫu Ai làm gì ? và tìm được bộ phận câu TLCH Ai? hoặc Làm gì? (BT3).  - Đặt được 2 – 3 câu theo mẫu Ai làm gì? Với 2 – 3 từ ngữ cho trước (BT4).  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1:** **Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”:**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đua viết từ ngữ vào hai nhóm.    - Giáo viên tổng kết trò chơi, chốt đáp án, tuyên dương học sinh.  **Bài 2:****(Cặp đôi - Lớp)**  - Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm để hoàn thành nội dung bài.  - Gọi học sinh nêu kết quả.    - Mời 3 học sinh đọc lại đoạn văn với sự thay thế của 3 từ được chọn.  - Cùng với học sinh nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3:****(Nhóm - Lớp)**  - Yêu cầu học sinh làm việc nhóm 4 để tìm kết quả.    - Giáo viên nhận xét chung.  **Bài 4:****(Cá nhân – Cặp đôi – Lớp)**    - Giáo viên nhận xét, đánh giá. | - Học sinh tham gia chơi.  Đáp án:   |  |  | | --- | --- | | Nhóm | Từ ngữ | | 1. Chỉ sự vật ở quê hương | Cây đa, dòng sông, con đò, mái đình, ngọn núi, phố phường. | | 2. Chỉ tình cảm đối với quê hương | Gắn bó, nhớ thương, yêu quý, thương yêu, bùi ngùi, tự hào. |     -Thảo luận nhóm 2.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét bổ sung.  Đáp án: *quê quán, quê cha đất tổ, nơi chôn rau cắt rốn.*   - 3 học sinh lần lượt đọc lại đoạn văn đã thay thế từ được chọn.  - 2 học sinh đọc nội dung bài tập 3.  - Học sinh trao đổi nhóm 4  - Đại diện nhóm nêu kết quả làm bài.  **Ai                   làm gì?**     Cha    làm cho tôi chiếc chổi cọ.      Mẹ    đựng hạt giống đầy chiếc lá cọ.   Chị tôi  đan nón lá cọ.  - Cả lớp nhận xét bài làm của bạn.  - Học sinh làm bài cá nhân, trao đổi nhóm đôi rồi chia sẻ trước lớp:  *+ Bác nông dân đang cày ruộng./*  *+ Em trai tôi đang chơi bóng đá ngoài sân.*  *+ Những chú gà con đang mổ thóc ngoài sân.*  *+ Đàn cá đang bơi lội tung tăng.* |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Tìm thêm các từ thuộc chủ điểm Quê hương.  - Viết một đoạn văn giới thiệu về quê hương, có sử dụng mẫu câu “***Ai làm gì?***”. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................

**TẬP VIẾT:**

**ÔN CHỮ HOA G (TIẾP THEO)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Viết đúng, đẹp các chữ viết hoa ***G (Gh), R, A, Đ, L, T, V .***

- Viết đúng, đẹp tên riêng ***Ghềnh Ráng*** và câu ứng dụng theo cỡ chữ nhỏ:

***Ai về đến huyện Đông Anh***

***Ghé xem phong cảnh Loa Thành Thục Vương.***

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng viết chữ. Chữ viết rõ ràng, đều nét và thẳng hàng; biết  nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

***\*GDBVMT:***

*- Giáo dục tình cảm quê hương.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Mẫu chữ hoa **G, R, Đ**  viết trên bảng phụ có đủ các đường kẻ và đánh số các đường kẻ. Tên riêng và câu ứng dụng viết sẵn trên bảng lớp.

- Học sinh: Bảng con, vở Tập viết.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  - Nhận xét kết quả luyện chữ của học sinh trong tuần qua. Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Hát: *Ở trường cô dạy em thế.*  - Học sinh viết: *Gò Công, Tiền Giang.*    - Lắng nghe. |
| **2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết (10 phút)**  **\*Mục tiêu:** Biết viết chữ hoa theo cỡ nhỏ, chữ trong câu ứng dụng trên bảng con. Hiểu nghĩa câu ứng dụng.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | |
| **Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét:**    *+ Trong tên riêng và câu ứng dụng có các chữ hoa nào?*  - Treo bảng 7 chữ.  - Giáo viên viết mẫu cho học sinh quan sát và kết hợp nhắc quy trình.  **Việc 2:****Hướng dẫn viết bảng**  - Giáo viên quan sát, nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét.  **Việc 3: Hướng dẫn viết từ ứng dụng**  - Giới thiệu từ ứng dụng: **Ghềnh Ráng.**  *=> Ghềnh Ráng* (còn gọi là Mộng Cầm) là một thắng cảnh ở Bình Định, là một bãi tắm đẹp của nước ta.  *+ Gồm mấy chữ, là những chữ nào?*  *+ Trong từ ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?*  - Viết bảng con.  **Việc 4: Hướng dẫn viết câu ứng dụng**  - Giới thiệu câu ứng dụng.  *=> Giải thích: Câu ca dao bộc lộ niềm tự hào về di tích lịch sử Loa Thành được xây theo hình vòng xoắn như trốn ốc, từ thời An Dương Vương (Thục Phán).*  + Trong từ câu dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?  - Cho học sinh luyện viết bảng con. | https://lh6.googleusercontent.com/0KsC28BZ4w32gWWMeX7fV6fcirpFr4sLTDSQdKcd7mbdgF9GIuY_Mexo7RrJm8fAs4ltu4pOjA7x9XUfNbb2LQmr45Lf_KbPeaTFM6PsLRs89uQL24z6pjniTY9YNoFOYcBDjr0 https://lh6.googleusercontent.com/o0zV9gIkhgCyukwOcLryAZ9ymLKiR4mqIfhqZqiwxIYa7T6cSkGQk2Rlf-9uzTAPt6LTfyYYoBIfRNrKrCC2RJPi7S9tfoSz9Jm_wA8UXtifgA6QIQLFwr-6SlbEaM6GMsj_u-8https://lh6.googleusercontent.com/m-DPKy6vjiWu0Oi0IHYU5qfLr8yx8b_H3buW0ETC0qIMjSEbtSmhkkkS5xtFEub29Hu_o8bbT-r0f8lQeevZDLU9p0hSVg7r9RoWGX5rM4bQR9co6S-APSNbli-P1OHdprF1ml8  https://lh5.googleusercontent.com/X2Da77vo8tMZr4e0hmTrr0vDU06oRGitaIkOgc8T5yS1z2vCG2KM2_xCEumY0I1zKoPQlUT4JeUV_R3VrsdiMQmdHGRddRsrX8iKllgTYVSNZs_gMIl1sz7EnhRWAJFogYhc9Iohttps://lh6.googleusercontent.com/OQGtPnPEEME2DpKoqMiuaK6jFw7j98P2yxOWKQ-xBo_PJ9bQRQvqyljNlE4dXWHSfNY0DbqjfowT3xLSLk5fkHRLCROxUYizCVnG5yrFaa18CofWHK3jDWNQRH1XpprRTackDTghttps://lh5.googleusercontent.com/8f5jLolVhKynZlDVJvV2EW9qikWCTVGX6dSGnALSzFCLsteXC1GgM_-a2XTCulDlX5tqm2aSUhaWkP0kyFoGc4qdHW0e4Pkkn4lJDJ9wmWWhzKXF6n1eoUjXrf-YxPfbegaKZqUhttps://lh4.googleusercontent.com/KWGl5F1HLwEcZhacL7eVwRwi4t1OuJWpn52p55YeXcMTj8NYMMzBxYHNAzF-eXaEbgZYg6GCiwhOMunu0DVBplwo5Ig7bw3SK_VdrumdizgxWyVdRjunagUP8d-cs3FZYE_jR0Q  - **G ( Gh), R, A, Đ, L, T, V.**  - 7 Học sinh nêu lại quy trình viết.  - Học sinh quan sát.  - Học sinh viết bảng con: **G ( Gh), R, A, Đ, L, T, V.**    - Học sinh đọc từ ứng dụng.    - 2 chữ: **Ghềnh Ráng.**  - Chữ G, h, R, g cao 2 li rưỡi, chữ ê, n, a cao 1 li.  - Học sinh viết bảng con: **Ghềnh Ráng.**  - Học sinh đọc câu ứng dụng.  - Lắng nghe.    - Học sinh phân tích độ cao các con chữ.  - Học sinh viết bảng: ***Ai, Ghé, Đông Anh, Loa Thành, Thục Vương.*** |
| **3. HĐ thực hành viết trong vở (20 phút)**  **\*Mục tiêu:** Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân** | |
| **Việc 1:** Hướng dẫn viết vào vở.  - Giáo viên nêu yêu cầu viết:  **+** Viết 1 dòng chữ hoa ***G (Gh).***  + 1 dòng chữa ***R, Đ.***  + 1 dòng tên riêng ***Ghềnh Ráng.***  + 1 lần câu ứng dụng  bằng cỡ chữ nhỏ  - Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết.  - Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút.  **Việc 2:** Viết bài:  - Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh.  - Theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn, giúp đỡ học sinh viết chậm.  - Đánh giá, nhận xét một số bài viết của học sinh.  - Nhận xét nhanh việc viết bài của học sinh. | - Quan sát, lắng nghe.    - Lắng nghe và thực hiện.    - Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên. |
| **4. HĐ ứng dụng: (1 phút)**  **5. HĐ sáng tạo: (1 phút)** | - Về nhà luyện viết thêm để chữ viết đẹp hơn.  - Tìm thêm những câu ca dao, tục ngữ nói về địa danh, cảnh đẹp của quê hương, đất nước ta và luyện viết cho đẹp. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 53: BẢNG NHÂN 8**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:** Củng cố kĩ năng học thuộc bảng nhân 8.

**2. Kĩ năng:** Biết vận dụng bảng nhân 8 vào giải toán.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 3.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Các tấm bìa 8 chấm tròn.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - Trò chơi: ***Truyền điện:*** Giáo viên tổ chức cho học sinh truyền điện đọc thuộc lòng bảng nhân 8.  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.  - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới (12 phút)**  **\* Mục tiêu:** Học thuộc bảng nhân 8.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **\* Lập bảng nhân 8:**  - Yêu cầu học sinh thảo luận theo nhóm đôi: *Tìm trong các bảng nhân đã học xem có những phép nhân nào có thừa số 8?*  - Mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  *+ Khi ta thay đổi thứ tự các thừa số trong một tích thì tích như thế nào?*  - Yêu cầu các nhóm trở lại thảo luận: Dựa vào kiến thức đó, hãy thay đổi thứ tự các thừa số trong một tích của các phép nhân vừa tìm được.  - Mời học sinh nêu kết quả.  - Yêu cầu học sinh tính:  8 x 1 = ?  + Vì sao em tính được kết quả bằng 1.  - Giáo viên ghi bảng:  8 x 1 = 8  8 x 2 = 16  ...............  8 x 7 = 56  *+ Em có nhận xét gì về tích của 2 phép tính liền nhau?*  *+ Muốn tính tích liền sau ta làm thế nào?*  - Yêu cầu học sinh làm việc cá nhân: Lập tiếp các phép tính còn lại.  - Gọi học sinh nêu kết quả, giáo viên ghi bảng để được bảng nhân 8.  - Tổ chức cho học sinh đọc và ghi nhớ bảng nhân 8 vừa lập được. | - Các bảng nhân đã học: 2, 3, 4, 5, 6, 7.  - Từng cặp thảo luận theo yêu cầu của giáo viên.  - Đại diện từng nhóm nêu kết quả thảo luận. Cả lớp nhận xét bổ sung.  *- .... tích của nó không đổi.*  - Các nhóm trở lại làm việc.    - Đại diện các nhóm trình bày kết quả, cả lớp nhận xét bổ sung:  - Học sinh trả lời.    *- Tích của 2 phép tính liền nhau hơn kém nhau 8 đơn vị.*  *- ... lấy tích liền trước cộng thêm 8.*  - Tương tự  hình thành các công thức còn lại của bảng nhân 8.  - 1 số em nêu kết quả, cả lớp nhận xét bổ sung.  - Học sinh đọc và ghi nhớ bảng nhân 8. |
| **3. HĐ thực hành (18 phút)**  **\* Mục tiêu:** Vận dụng bảng nhân 8 vào giải các bài tập.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1: Trò chơi “Xì điện”**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh nối tiếp nhau nêu kết quả.    - Giáo viên nhận xét chung.  **Bài 2:****Cá nhân – Lớp**  - Giáo viên đánh giá, nhận  xét 7 – 10 em.  - Nhận xét nhanh kết quả làm bài của học sinh.  - Gọi 1 học sinh làm đúng chia sẻ kết quả trước lớp.    **Bài 3:****Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đua đếm thêm 8 rồi điền vào ô trống.  - Giáo viên tổng kết trò chơi, chốt đáp án, nhận xét chung. | - Học sinh làm bài cá nhân, sau đó nối tiếp nhau chia sẻ kết quả trước lớp.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 8x3=24  8x5=40  8x8-64 | 8x2=16  8x6=48  8x10=80 | 8x4=32  8x7=56  8x9=72 | 8x1=8  0x8=0  8x0=0 |   - Học sinh tự làm bài cá nhân.    - Chia sẻ kết quả trước lớp:  *Bài giải:*  *Số lít dầu trong 6 can là:*  *8* x *6 = 48 (l)*  *Đáp số: 48 l dầu*  - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe. |
| **3. HĐ ứng dụng (2 phút)**    **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về nhà tiếp tục học thuộc bảng nhân 8. Áp dụng làm bài tập sau: *Mỗi tổ có 8 bạn. Lớp em có 4 tổ thì có bao nhiêu bạn?*  - Suy nghĩ và giải bài tập sau: *Trên sân có 8 con vịt. Số gà gấp 2 lần số vịt. Hỏi trên sân có bao nhiêu con gà và vịt?* |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ năm ngày 19 tháng 11 năm 2021

**TOÁN:**

**TIẾT 54: LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Thuộc bảng nhân 8 và vận dụng được trong tính giá trị biểu thức, trong giải toán.

- Nhận biết tính chất giao hoán của phép nhân với ví dụ cụ thể.

**2. Kĩ năng:** Biết vận dụng bảng nhân 8, tính chất giao hoán của phép nhân trong tính giá trị biểu thức và giải toán.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm bài tập 1, 2 (cột a), 3, 4.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Bảng phụ ghi sẵn sơ đồ tóm tắt bài tập 3.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.HĐ khởi động (5 phút) :**  - Tổng kết – Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Trưởng ban học tập tổ chức chơi trò chơi “***Bỏ bom***” với nội dung về bảng nhân 8.  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. |
| **2. HĐ thực hành (25 phút):**  **\* Mục tiêu:**  - Thuộc bảng nhân 8 và vận dụng được trong tính giá trị biểu thức, trong giải toán.  - Nhận biết tính chất giao hoán của phép nhân với ví dụ cụ thể.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1:****Trò chơi “Truyền điện”**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh nối tiếp nhau nêu kết quả.    - Yêu cầu học sinh nêu nhận xét về kết quả của từng cột tính trong ý b.  \***Giáo viên kết luận:** Khi ta đổi chỗ các thừa số trong 1 tích thì tích không thay đổi.  **Bài 2 (cột a): (Cá nhân - Lớp)**  - Giáo viên đánh giá, nhận  xét 7 – 10 em.  - Nhận xét nhanh kết quả làm bài của học sinh.  - Gọi 1 học sinh làm đúng chia sẻ kết quả trước lớp.    ***Bài 3***: **(Cá nhân - Cặp - Lớp)**    - Giáo viên nhận xét chung.  **Bài 4:** **(Cặp đôi - Lớp)**  - Giáo viên theo dõi, giúp đỡ những cặp còn lúng túng.    - Giáo viên cùng học sinh nhận xét, chốt kết quả..  **Bài 2b: *(BT chờ*** *- Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)*  - Giáo viên kiểm tra, đánh giá riêng từng em. | - Học sinh làm bài cá nhân sau đó nối tiếp nêu kết quả:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | a) 8x1=8      8x2=16      8x3=24  b) 8x2=16      2x8=16 | 8x5=40  8x4=32  8x7=56  8x4=32  4x8=32 | 8x0=0  8x6=48  8x10=80  8x6=48  6x8=48 | 8x8=64  8x9=72  0x8=0  8x7=56  7x8=56 |   - Học sinh nêu.    - Học sinh tự làm bài cá nhân.    - Chia sẻ kết quả trước lớp:  8 x 3 + 8 = 24 + 8                 = 32  8 x 4 + 8 = 32 + 8                 = 40  - Học sinh làm cá nhân.  - Chia sẻ cặp đôi.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  *Bài giải:*  *Số mét dây điện cắt đi là:*  *8* x *4 = 32 (m)*  *Số mét dây điện còn lại là*  *50 - 32 = 18 (m)*  *Đáp số: 18m*  - Học sinh trao đổi cặp đôi để tìm ra kết quả.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  a) ... 8 x 3 = 24 (ô vuông)  b) ... 3 x 8 = 24 (ô vuông)  Nhận xét: 8 x 3 = 3 x 8  - Học sinh tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành:  8 x 8 + 8 = 64 + 8                 = 72  8 x 9 + 8 = 72 + 8                 = 80 |
| **3. HĐ ứng dụng (4 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Áp dụng giải bài toán sau: *Mỗi khối xếp thành 8 hàng. Hỏi ba khối xếp thành bao nhiêu hàng?*  - Suy nghĩ và thử giải bài toán sau: *Khối lớp Ba có 8 học sinh tham gia thi viết chữ đẹp. Tổng số học sinh tham gia thi viết chữ đẹp của các khối  Một, Hai, Bốn và Năm gấp 6 lần khối Ba. Hỏi toàn trường có bao nhiêu học sinh tham gia thi viết chữ đẹp?* |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**CHÍNH TẢ (Nhớ - viết):**

**VẼ QUÊ HƯƠNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:** Học sinh nhớ - viết chính xác một đoạn trong bài “***Vẽ quê hương***”.

**2. Kĩ năng:** Rèn kỹ năng viết đẹp và đúng, viết đúng  những chữ có phụ âm đầu ***s/x***.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: 3 băng giấy viết khổ thơ của bài tập 2a.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  - Gọi 2 học sinh lên bảng thi tìm nhanh, viết đúng các từ có tiếng chữa vần ***ươn/ương***.  - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài, ghi đầu bài lên bảng. | - Hát: *“Quê hương tươi đẹp”.*  - Nêu nội dung bài hát.  - Học sinh thi tìm từ.  - Lắng nghe.  - Mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.  - Nắm được nội dung bài viết, luyện viết những từ ngữ khó, dễ lẫn, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả, trình bày đúng hình thức bài thơ.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | |
| ***a. Trao đổi về nội dung đoạn chép***   - Giáo viên đọc đoạn thơ một lượt.  *+ Vì sao bạn nhỏ lại thấy bức tranh quê hương rất đẹp?*  *+ Những từ nào trong bài chính tả cần viết hoa?*  ***b. Hướng dẫn cách trình bày:***  *+ Bài thơ viết theo thể thơ gì?*  *+ Trình bày bài thơ như thế nào cho đẹp?*  *+ Những chữ đầu dòng thơ viết như thế nào?*  ***c. Hướng dẫn viết từ khó:***   - Trong bài có các từ nào khó, dễ lẫn?  - Giáo viên đọc từ khó, dễ lẫn cho học sinh viết. | - 1 học sinh đọc lại.  *- Vì bạn nhỏ rất yêu quê hương.*  *- Chữ cái đầu câu, đầu dòng thơ: Vẽ, Bút,...*  *.*  *- ..4 chữ.*  *- Bắt đầu viết vào ô thứ ba.*  *- Viết hoa.*  - Học sinh nêu các từ: *làng xóm, lúa xanh, lượn quanh,.*..  - 3 học sinh viết bảng. Lớp viết bảng con. |
| **3. HĐ viết chính tả (15 phút)**:  **\*Mục tiêu:** Nhớ - viết chính xác đoạn bài (*từ đầu đến em tô đỏ thắm*), trình bày đúng hình thức của bài thơ viết theo thể thơ 4 chữ.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân** | |
| - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kĩ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.  - Giáo viên tổ chức cho học sinh viết bài.  **Lưu ý:** *Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.* | - Lắng nghe.    - Học sinh viết bài. |
| **4. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút)**  **\*Mục tiêu:** Giúp học sinh nhận ra lỗi sai trong bài chính tả, biết sửa lỗi và ghi nhớ cách trình bày đúng hình thức của bài thơ viết theo thể lục bát chính tả.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cặp đôi** | |
| - Giáo viên gọi 1 học sinh M4 đọc lại bài viết cho các bạn soát bài.  - Giáo viên đánh giá, nhận xét 5 - 7 bài.  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. | - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau.  - Lắng nghe. |
| **5. HĐ làm bài tập (7 phút)**  **\*Mục tiêu:** Làm đúng bài tập chính tả phân biệt ***s/x.***  **\*Cách tiến hành: Làm việc cặp đôi - Chia sẻ trước lớp** | |
| **Bài 2a:**  - Tổ chức cho học sinh làm bài theo cặp.    - Giáo viên cùng học sinh nhận xét, chốt kết quả. | - Làm bài nhóm đôi.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  =>Đáp án: *Nhà sàn-đơn sơ-suối chảy-sáng lưng đồi.* |
| **6. HĐ ứng dụng (1 phút)**    **7. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về viết lại 10 lần những chữ đã viết sai.  - Học thuộc các câu thơ trong bài 2a.  - Tìm và viết ra 5 từ có chứa tiếng bắt đầu bằng ***s*** hoặc ***x***.  - Sưu tầm các bài thơ hoặc bài hát nói về quê hương đất nước và tự luyện viết cho đẹp. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TẬP LÀM VĂN:**

**NÓI VỀ QUÊ HƯƠNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:** Biết nói về quê hương (hoặc nơi mình đang ở) theo gợi ý trong sách giáo khoa.

**2. Kĩ năng:** Rèn kỹ năng nghe, nói.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**\*GDBVMT:**

*- Giáo dục tình cảm yêu quý quê hương.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn gợi ý nói về quê hương (BT2).

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động  của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới.  - Ghi đầu bài lên bảng. | - Hát bài: “*Cùng múa hát dưới trăng”.*  - Nêu nội dung bài hát.  - Mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ thực hành: (30 phút)**  **\*Mục tiêu:** Biết nói về quê hương (hoặc nơi mình đang ở) theo gợi ý trong sách giáo khoa.  \***Cách tiến hành:** | |
| **Bài 2:(Cặp đôi - Cả lớp)**  - Gọi 1 em nêu yêu cầu bài.  - Giáo viên đưa bảng phụ ghi nội dung gợi ý (như sách giáo khoa).  - Nhắc học sinh có thể dựa vào các câu hỏi gợi ý trên bảng để nói về quê hương (Hoạt động theo cặp đôi).   - Yêu cầu học sinh có thể dựa vào các câu hỏi gợi ý trên bảng để nói về quê hương tập nói trước lớp.  - Mời một số học sinh trình bày bài trước lớp.  - Giáo viên theo dõi nhận xét, sửa chữa.  - Thi nói về quê hương trước lớp.  - Giáo viên nhận xét chung.  \*Liên hệ: *Giáo dục các em tình yêu quê hương đất nước bằng việc làm cụ thể: Chăm ngoan,...* | - 1 em nêu yêu cầu bài.  - Nhẩm các câu hỏi gợi ý trên bảng để tập nói trước lớp.  - Từng cặp tập nói về quê hương theo gợi ý:  *+ Quê bạn ở đâu?*  *+ Bạn yêu nhất cảnh vật gì ở quê hương?*  *+ Cảnh vật đó có gì đáng nhớ?*  *+ Tình cảm của bạn đối với quê hương như thế nào?*  - Học sinh nói trước lớp.  - Lớp theo dõi nhận xét, bổ sung.  - 2- 3 cặp thi nói trước lớp.  - Lớp nhân xét, bình chọn bạn nói hay. |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút)**  **4. HĐ sáng tạo  (1 phút)** | - Tiếp tục kể, nói về quê hương.  - Thực hành viết một bức thư giới thiệu về quê hương mình để làm quen với một bạn ở nơi khác. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 2):**

**BÀI 22: THỰC HÀNH: PHÂN TÍCH VÀ VẼ SƠ ĐỒ**

**MỐI QUAN HỆ HỌ HÀNG (TIẾP THEO)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Biết mối quan hệ, biết xưng hô đúng đối với những người trong họ hàng.

**2. Kĩ năng:** Học sinh biết cách xưng hô đúng với các mối quan hệ trong gia đình, họ hàng.

**Hình thành phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Các hình trong sách giáo khoa.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ  khởi động (5 phút)**  - Giáo viên cho học sinh hình thành sơ đồ mối quan hệ họ hàng của gia đình mình.  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh hát bài: *Cháu thương bà.*  - Nói về nội dung bài hát.  - Mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ khám phá kiến thức (25 phút)**  **\*Mục tiêu:** Giải thích được mối quan hệ họ hàng của gia đình.  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động1: Thảo luận  giải thích mối quan hệ họ hàng.**  - Nhóm 1: Hương, Tuấn, bố mẹ Linh (Em gái Tuấn), bố mẹ Hương.  - Nhóm 2: Ông, bà,  con trai, con rể, con gái, con dâu.  - Nhóm 3: Ông, bà, Giang, Sơn, Bác Thư, Bố mẹ Giang, Sơn.  - Nhóm 4: Cô Lan, chú Tư, bố mẹ Tùng, Tùng, ông bà.  - Giáo viên nhận xét chung.  ***\*GVKL:*** *Với mỗi người họ hàng, chúng ta đều cần phải tôn trọng, lễ phép, yêu thương đùm bọc nhau.* | - Học sinh thực hành.  - Học sinh thảo luận nhóm và ghi kết quả ra giấy.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình theo các nội dung: nhìn vào sơ đồ giải thích được mối quan hệ giữa các thành viên và nói được gia đình đó có mấy thế hệ.  - Các nhóm khác nghe và bổ sung. |
| **3. HĐ ứng dụng (4 phút)**    **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về nhà xem lại bài.  - Cùng mọi người tôn trọng, lễ phép, yêu thương người trong gia đình, họ hàng.  - Tôn trọng, lễ phép với mọi người xung quanh. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**THỦ CÔNG:**

**CẮT, DÁN CHỮ I, T (TIẾT 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Biết cách kẻ, cắt, dán chữ I, T.

- Kẻ, cắt, dán được chữ I, T. Các nét chữ tương đối thẳng và đều nhau. Chữ dán tương đối phẳng.

- Với học sinh khéo tay: Kẻ, cắt, dán được chữ I, T. Các nét chữ  thẳng và đều nhau. Chữ dán phẳng.

**2. Kỹ năng:** Cắt, dán được chữ **I, T**. Các nét chữ tương đối thẳng và đều nhau. Chữ dán tương đối phẳng.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Mẫu chữ I, T cắt đã dán và mẫu chữ I, T cắt từ giấy màu để rời, chưa dán. Tranh quy trình kẻ, cắt, dán chữ I, T. Giấy thủ công, thước kẻ, bút chì, kéo thủ công, hồ dán.

- Học sinh:  Giấy nháp , thước kẻ, bút chì, kéo, hồ dán.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)**:  - Kiểm tra dụng cụ, đồ dùng học tập của học sinh và nhận xét.  - Giới thiệu bài mới. | - Hát bài: ***Bài ca đi học.***  - Học sinh kiểm tra trong cặp đôi, báo cáo giáo viên. |
| **2. HĐ quan sát và nhận xét** **(10 phút)**  **\*Mục tiêu:**Nắm được cách kẻ, cắt, dán chữ **I, T**.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Việc 1: Quan sát mẫu:**  - Giáo viên giới thiệu chữ I, T.  *+ Em thấy nét chữ như thế nào?*  **Việc 2: Hướng dẫn học sinh gấp**  **Bước 1: Kẻ chữ I, T.**  - Lật mặt sau tờ giấy thủ công, kẻ cắt hai hình chữ nhật. Hình chữ nhật thứ nhất chiều dài 5 ô, rộng 1 ô; hình chữ nhật thứ hai có chiều rộng 3 ô, dài 5 ô.  *- Muốn kẻ được chữ T ta làm thế nào?*    - Giáo viên đề nghị lớp thực hành  - Giáo viên Giúp đỡ học sinh còn lúng túng trong khi cắt, dán T,I  **Bước 2: Cắt chữ T**  -  Cắt chữ I theo đường kẻ ô với kích thước quy định  *+ Muốn cắt chữ T ta làm như thế nào?*    **Bước 2: Dán chữ I, T**  - Muốn các chữ dán được phẳng ta đặt tờ giấy nháp lên trên chữ vừa dán để miết cho phẳng (H.4).  *+ Dán chữ I, T thế nào cho đẹp?* | - Học sinh quan sát và nhận xét.  *- Nét chữ rộng 1 ô.*  - Học sinh  quan sát, theo dõi.    *- Chữ I, T có nửa bên trái và nửa bên phải giống nhau. Nếu gấp đôi chữ I, T theo chiều dọc thì nửa bên phải và nửa bên trái cữa chữ I, T trùng khít nhau.*  + 2 Học sinh lên thực hiện.  + Lớp thực hành trên giấy nháp.  *- Chữ T có chiều dài 5 ô, rộng 3 ô.*  *- Đánh dấu hình chữ T sau đó kẻ chữ T theo các điểm đã đánh dấu như hình 2b.*  *- Gấp đôi hình chữ nhật đã kẻ chữ T (H.2b) theo đường dấu giũa, cắt theo đường kẻ nửa chữ T, bỏ phần gạch chéo (H.3a). Mở ra được chữ T như chữ mẫu (H.3b)*    *- Kẻ một đường chuẩn, sắp xếp chữ cho cân dối trên đường chuẩn.*  *- Bôi hồ vào mặt kẻ ô và dán chữ vào vị trí đã định.* |
| **3. HĐ thực hành (15 phút)**  **\*Mục tiêu:**Kẻ, cắt, dán được chữ **I, T**. Các nét chữ tương đối thẳng và đều nhau. Chữ dán tương đối phẳng.  **\*Cách tiến hành***:* | |
| - Giáo viên tổ chức cho học sinh tập kẻ, cắt chữ I, T trên giấy nháp.  - Giáo viên theo dõi, hỗ trợ học sinh còn lúng túng.  - Cho 2 Học sinh lên thực hiện.  - Nhận xét một số bài kẻ, cắt chữ đẹp. | - Thực hành cắt, kẻ chữ I, T trên giấy nháp. |
| **4. HĐ ứng dụng (4 phút)**  **5. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về nhà tiếp tục thực hiện kẻ, cắt chữ I, T.  - Dùng các sản phẩm để trang trí vào góc học tập của mình. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

...........................................................................................................................................................................................

Thứ sáu ngày 19 tháng 11 năm 2021

**TOÁN:**

**TIẾT 55: NHÂN SỐ CÓ BA CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Đặt tính rồi tính nhân số có 3 chữ số với số có 1 chữ số.

- Vận dụng trong giải bài toán có phép nhân.

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng nhân số có 3 chữ số với số có 1 chữ số.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm BT 1, 2 (cột a), 3, 4.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.HĐ khởi động (3 phút) :**  - Trò chơi: ***Đố bạn:*** Giáo viên đưa ra phép tính để học sinh nêu kết quả:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 34 x 5  15 x 6 | 22 x 4  17 x 5 | 30 x 3  41 x 2 |   - Tổng kết – Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.    - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới (13 phút):**  **\* Mục tiêu:** Đặt tính rồi tính nhân số có 3 chữ số với số có 1 chữ số.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - Hướng dẫn thực hiện phép nhân .  - Ghi bảng: 123 x 2 =?  - Hướng dẫn đặt tính và tính như sách giáo viên.  \* Giáo viên nêu phép nhân 326 x 3 = ?  - Yêu cầu học sinh nhận xét đặc điểm phép tính.  - Yêu cầu dựa vào ví dụ 1 để đặt tính và tính ra kết quả.  - Gọi học sinh nhắc lại. | - Học sinh đặt tính và tính.      - Là phép tính số có 3 chữ số với số có 1 chữ số.  - Học sinh đặt tính rồi tính ra kết quả.  - Hai em nêu lại cách thực hiện phép nhân. |
| **3. HĐ thực hành (15 phút):**  **\* Mục tiêu:** Vận dụng nhân số có 3 chữ số với số có 1 chữ số trong giải bài toán có phép nhân.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1:****(Cá nhân - Cặp - Lớp)**    - Gọi một số em chia sẻ cách làm bài.  - Giáo viên nhận xét chung.  **Bài 2a: (Cá nhân - Lớp)**  - Giáo viên đánh giá, nhận  xét 7 – 10 em.  - Nhận xét nhanh kết quả làm bài của học sinh.  - Gọi 1 học sinh làm đúng chia sẻ kết quả trước lớp.    **Bài 3:** **(Cá nhân - Cặp - Lớp)**   - Giáo viên theo dõi, hỗ trợ học sinh còn lúng túng.    - Giáo viên nhận xét chung.  **Bài 4:** **(Cá nhân – Cặp đôi – Lớp)**    - Gọi học sinh nêu cách làm.  **Bài 2b: *(Bài tập chờ*** *- Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)*    - Giáo viên kiểm tra, đánh giá riêng từng em. | - Học sinh đọc và làm bài cá nhân.  - Chia sẻ trong cặp.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | 341  x   2   682 | 213  x   3   639 | 212  x   4   848 | 110  x   5   550 | 209  x   3   627 |   - Học sinh nêu.    - Học sinh tự làm bài cá nhân.      - Chia sẻ kết quả trước lớp:   |  |  | | --- | --- | | 437  x   2   874 | 205  x   4   820 |   - Học sinh làm cá nhân.  - Chia sẻ cặp đôi.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  *Bài giải:*  *Số người trên 3 chuyến bay là:*  *116* x *3 = 348 (người)*  *Đáp số : 348 người*  - Học sinh làm cá nhân sau đó trao đổi cặp đôi rồi chia sẻ trước lớp kết quả:   |  |  | | --- | --- | | *x* : 3 = 212  *x* = 212 x 3  *x* = 636 | *x* : 5 = 141  *x* = 141 x 5  *x* = 705 |   - Học sinh tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành:   |  |  | | --- | --- | | 319  x   3   957 | 171  x   5   855 | |
| **4. HĐ ứng dụng (3 phút)**  **5. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Áp dụng giải bài toán sau: *Mỗi rổ có 150 quả trứng. Hỏi 3 rổ như thế có bao nhiêu quả trứng?*  - Thử suy nghĩ, tìm cách nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................